



UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS GIẢNG VÕ

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: TOÁN 6

Ngày kiểm tra: 17/12/2022

Thời gian làm bài: 90 phút

(Đề thi gồm 02 trang)

I/ TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm).

Hãy chọn đáp án đúng. (Học sinh viết vào bài làm phương án chọn. Ví dụ: ghi 1 – A).

Câu 1. Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Tập hợp số nguyên bao gồm số nguyên âm và số nguyên dương.
- B. Số đối của một số nguyên luôn nhỏ hơn chính số nguyên đó.
- C. Tập hợp số nguyên bao gồm số nguyên âm, số 0 và số nguyên dương.
- D. Số nguyên âm lớn nhất có ba chữ số là -999 .

Câu 2. Cho tập hợp $M = \{2022; -1; 0\}$. Tập hợp gồm các phần tử của M và số đối của chúng là:

- A. $\{-2022; 1; 0\}$
- B. $\{2022; -2022; -1; 0\}$
- C. $\{-2022; -1; 0; 1\}$
- D. $\{2022; -1; 0; 1; -2022\}$.

Câu 3. Cách sắp xếp các số $-2022; 0; 2; -1007$ theo thứ tự giảm dần là:

- A. $2; 0; -1007; -2022$
- B. $-2022; -1007; 0; 2$
- C. $0; 2; -1007; -2022$
- D. $-2022; -1007; 2; 0$.

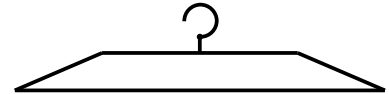
Câu 4. Tổng các số nguyên x thỏa mãn $-6 < x < 5$ là:

- A. 0
- B. -6
- C. -5
- D. 5.

Câu 5. Nhiệt độ lúc 12 giờ ở Luân Đôn là $4^{\circ}C$, đến lúc 24 giờ cùng ngày, nhiệt độ đã giảm đi $11^{\circ}C$ so với lúc 12 giờ. Vậy, nhiệt độ lúc 24 giờ ở Luân Đôn trong ngày đó là:

- A. $15^{\circ}C$
- B. $7^{\circ}C$
- C. $-7^{\circ}C$.
- D. $-15^{\circ}C$.

Câu 6. Một chiếc móc treo quần áo (hình bên) được làm từ đoạn dây nhôm dài $86cm$. Phần mắc áo dạng hình thang cân có đáy nhỏ dài $20cm$, đáy lớn dài $35cm$, cạnh bên dài $10cm$. Hỏi phần dây nhôm còn lại làm móc treo có độ dài bao nhiêu? (Bỏ qua mối nối).

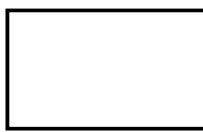


- A. $10cm$
- B. $11cm$
- C. $21cm$
- D. $16cm$.

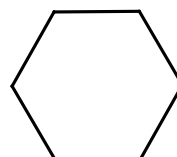
Câu 7 : Trong các hình sau, hình có trục đối xứng là:



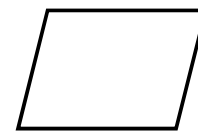
Hình a



Hình b



Hình c



Hình d

- A. Hình a, b, c
- B. Hình a, b, d
- C. Hình a, c, d
- D. Hình b, c, d

Câu 8. Trong các hình sau, hình có tâm đối xứng là:



Hình a

A. Hình a



Hình b

B. Hình b



Hình c

C. Hình c



Hình d

D. Hình d

II/ TỰ LUẬN (8,0 điểm).

Bài 1 (2,0 điểm). Tính:

a) $(-203) - 72 + 203 - 114$

b) $8 \cdot (-84) \cdot (-125)$

c) $58.19 + 58 \cdot (-119)$.

Bài 2 (1,5 điểm). Tìm số nguyên x , biết:

a) $x - 11 = 185 - (132 + 185)$

b) $18 - (x + 14) : 3 = 27$.

Bài 3 (2,0 điểm). Một nhân viên ở cửa hàng bán bánh ngọt muốn xếp một số bánh su kem vừa làm vào các hộp thì thấy rằng nếu xếp mỗi hộp 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc đều vừa đủ. Tính số bánh su kem đó, biết số bánh trong khoảng từ 150 đến 200 chiếc.

Bài 4 (2,0 điểm). Một hộp giấy đựng bóng ngô gồm bốn mặt xung quanh và một mặt đáy. Biết mỗi mặt xung quanh của một hộp giấy đó có dạng là một hình thang cân có độ dài các cạnh đáy lần lượt là $13cm$ và $10cm$; chiều cao là $20cm$; đáy hộp có dạng hình vuông cạnh là $10cm$. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cen-ti-mét vuông giấy bìa để làm một chiếc hộp đựng bóng ngô đó? (không tính diện tích các mép dán).



Bài 5 (0,5 điểm). Trong một cái lọ chứa n cái kẹo ($n \in \mathbb{N}^*$). Hai bạn Lan và Khoa chơi một trò chơi như sau: Hai bạn luân phiên lấy kẹo trong lọ bỏ ra ngoài, mỗi lần chỉ được lấy 1; 2; 3; 4 hoặc 5 cái kẹo. Người được cái kẹo cuối cùng trong lọ là người thắng cuộc. Nếu Lan là người đi trước:

a) Với $n = 10$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng cuộc.

b) Với $n = 74$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng cuộc

-----Hết-----

(Học sinh không được sử dụng máy tính)

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I TOÁN 6 (22-23)

HƯỚNG DẪN CHUNG

- +) Điểm toàn bài đề lẻ đến 0,25.
- +) Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tương ứng với biểu điểm của hướng dẫn chấm.
- +) Các tình huống phát sinh trong quá trình chấm do Hội đồng chấm thi quy định, thống nhất bằng biên bản.

I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	C	C	B	A	C

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

II. Tự luận (8,0 điểm)

Bài	Ý	Đáp án	Điểm
Bài 1 2,0 điểm	a)	Tính: $(-203) - 72 + 203 - 114$	0,75
		Cách 1: Tính nhanh: $= (-203 + 203) - (72 + 114)$	0,25
		$= 0 - 186$	0,25
		$= -186$	0,25
	b)	$8 \cdot (-84) \cdot (-125)$	0,5
		$= (8 \cdot 125) \cdot 84$	0,25
		$= 84 \cdot 000$	0,25
	c)	$58 \cdot 19 + 58 \cdot (-119)$	0,75
		$= 58 [19 + (-119)]$	0,25
		$= 58 \cdot (-100)$	0,25
		$= -5800$	0,25
Bài 2 1,5 điểm	a)	Tìm số nguyên x biết: a) $x - 11 = 185 - (132 + 185)$	0,75

		$x - 11 = (185 - 185) - 132$	0,25
		$x - 11 = -132$	0,25
		$x = -121$	0,25
	b)	$18 - (x + 14) : 3 = 27$	0,75
		$(x + 14) : 3 = -9$	0,25
		$x + 14 = -27$	0,25
		$x = -41$	0,25
Bài 3 2,0 điểm	1)	Một nhân viên ở cửa hàng bán bánh ngọt muốn xếp một số bánh su kem vừa làm vào các hộp thì thấy rằng nếu xếp mỗi hộp 10 chiếc, 12 chiếc hoặc 15 chiếc đều vừa đủ. Tính số bánh su kem đó, biết số bánh trong khoảng từ 150 đến 200 chiếc.	2,0
		Gọi x là số bánh su kem vừa làm (chiếc, $x \in N^*$; $150 \leq x \leq 200$)	0,25
		Vì xếp mỗi túi 10, 12, 15 chiếc đều vừa đủ nên $x:10, x:12, x:15$	0,25
		$x \in BC(10;12;15)$	0,25
		$10 = 2.5; 12 = 2^2.3; 15 = 3.5$	0,25
		$BCNN(10;12;15) = 2^2.3.5 = 60$	0,25
		$\Rightarrow x \in B(60) = \{0; 60; 120; 180; \dots\}$	0,25
		$150 \leq x \leq 200 \Rightarrow x = 180$	0,25
		Vậy số bánh su kem vừa làm là 180 chiếc.	0,25
Bài 4 (2,0 điểm)	2)	Một hộp giấy đựng bóng ngô gồm bốn mặt xung quanh và một mặt đáy. Biết mỗi mặt xung quanh của một hộp giấy đó có dạng là một hình thang cân có độ dài các cạnh đáy lần lượt là 13cm và 10cm; chiều cao là 20cm; đáy hộp có dạng hình vuông cạnh là 10cm. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu cen-ti-mét vuông giấy bìa để làm một chiếc hộp đựng bóng ngô đó ? (không tính diện tích các mép dán)	2,0
		Diện tích một mặt của hộp giấy là: $S = \frac{(10+13).20}{2} = 230 \text{ m}^2$ HS đặt công thức đúng được 0,25 điểm	0,5

Bài 5 (0,5 điểm)		Diện tích bốn mặt xung quanh của chiếc hộp là: $230.4 = 920 m^2$ HS đặt công thức đúng được 0,25 điểm	0, 5
		Đáy hộp đựng bóng ngô là hình vuông nên có diện tích là: $10.10 = 100 cm^2$ HS đặt công thức đúng được 0,25 điểm	0, 5
		Diện tích giấy bìa ít nhất để làm được một chiếc hộp là: $920 + 100 = 1020 m^2$ HS đặt công thức đúng được 0,25 điểm	0, 5
	a)	Trong một cái lọ chứa n cái kẹo. Hai bạn Lan và Khoa chơi một trò chơi như sau: Hai bạn luân phiên lấy kẹo trong lọ bỏ ra ngoài, mỗi lần chỉ được lấy 1,2,3,4 hoặc 5 cái kẹo. Bạn lấy được cái kẹo cuối cùng là người thắng cuộc. Nếu Lan là người đi trước: a) Với $n = 10$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng.	0,5
		Vì là người chơi trước nên ở lần bốc thứ nhất: Lan bốc 4 cái	0,25
		Đến lượt mình, Khoa sẽ bốc số kẹo tùy ý trong khoảng từ 1 đến 5 cái	
		Lần bốc thứ hai: Lan bốc nốt số kẹo còn lại và thắng cuộc.	
	b)	b) Với $n = 74$, hãy chỉ ra cách chơi của Lan để Lan là người thắng.	
		Vì $74 = 6.12 + 2$ nên lần bốc đầu tiên, Lan sẽ bốc 2 chiếc kẹo.	0,25
		Ở các lần sau, nếu Khoa bốc x chiếc kẹo thì Lan sẽ bốc $6 - x$ chiếc kẹo để số kẹo còn lại trong lọ luôn là bội của 6.	
		Theo cách trên, trước lượt bốc cuối cùng của Khoa, trong lọ sẽ còn 6 cái kẹo. Khi đó Khoa bốc số kẹo theo đúng luật, còn lại bao nhiêu, Lan sẽ bốc nốt. Vậy Lan thắng cuộc.	